

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2026/HS-ST**
Ngày: 26/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lê Thịnh

Bà Nguyễn Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Huy H; Sinh năm 1998, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã G, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp Đ, xã G, thành phố Đ);** CCCD số 0750.9801.0327 cấp ngày 20/08/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: **Trần Văn H1,** sinh năm: 1972; Họ tên mẹ: **Ngô Thị T,** sinh năm: 1974.

Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo có vợ là chị **Nguyễn Thị Thu T1** (sống chung nhưng không đăng ký kết hôn).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/11/2025 đến ngày 29/11/2025, tiếp tục tạm giam tại Phân trại tạm giam **D** cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức K; Sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: **Ấp Đ, xã T, tỉnh Đồng Nai (Ấp Đ, xã T, thành phố Đ);** CCCD số 0752.0100.1138 cấp ngày 19/04/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: **Nguyễn Thanh S,** sinh năm 1968; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị T2,** sinh năm 1971.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo có vợ là **Đặng Quỳnh N**, sinh năm 2002 (sống chung nhưng không đăng ký kết hôn).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/11/2025 đến ngày 29/11/2025, tiếp tục tạm giam tại Phân trại tạm giam **D** cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thu T1**, sinh năm: 1998. (Vắng mặt)

Nơi thường trú: **Xã K, tỉnh Lâm Đồng.**

Nơi ở hiện tại: **Ấp Đ, xã G, thành phố Đ.**

2. Chị **Đặng Như Q**, sinh năm: 2002. (Có mặt)

Nơi thường trú: **Ấp T, xã G, thành phố Đ.**

- *Người chứng kiến:* Anh **Phạm Ngọc Tuấn H2**, sinh năm: 2004.

Nơi thường trú: **A, ấp Đ, xã T, thành phố Đ.** (Vắng mặt)

Nơi ở hiện tại: **Ấp Đ, xã T, thành phố Đ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức K là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 8 năm 2025, loại và hình thức sử dụng là hút Ketamine. Quá trình sử dụng ma túy, **K** quen biết với **Trần Huy H** và biết **H** có bán ma túy nên **K** đã 02 lần liên hệ mua ma túy của **H** để sử dụng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/11/2025, **K** sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng có số sim 0566.662.292 gọi cho **Trần Huy H** qua số 0866.891.312 để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine, **H** đồng ý và hẹn **K** đến nhà để lấy. Sau đó, **K** sử dụng số tài khoản 0818131819 **ngân hàng M1**, tên NGUYEN DUC KHAH chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản 26250767 **ngân hàng A1**, tên TRAN HUY HOANG và xin thiếu lại **H** 1.000.000 đồng. Sau khi có được ma túy, **K** mang về nhà sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 19/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **K** tiếp tục gọi cho **H** để hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy Ketamine, **H** đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 20 phút, **K** điều khiển xe Honda Future Fi, màu trắng đen, biển số 60AH-126.25 chở theo **Đặng Như Q**, sinh năm 2002, nơi cư trú: **ấp T, xã G, thành phố Đ** đến nhà **H** để lấy ma túy. Khi đến nhà **H**, **K** nói **Q** ở ngoài còn **K** vào gặp **H** lấy 01 gói ma túy Ketamine, bỏ vào bao thuốc lá điều hiệu 555 rồi để trên бага xe phía trước. Sau đó **K** chuyển cho **H** số tiền 2.000.000 đồng và chở **Q** về nhà. Trên đường đi thì bị **Công an xã G** phát hiện, tiến hành bắt quả tang, niêm phong tang vật, bên ngoài có chữ ký của **K** theo đúng quy định pháp luật.

Tiếp tục truy xét, đến khoảng 08 giờ 30 ngày 20/11/2025, Công an xã G tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Huy H tại ấp Đ, xã G, thành phố Đ. Qua đó, phát hiện thu giữ: 01 hộp giấy màu xanh thu dưới gầm bàn trong phòng ngủ H, bên trong có: 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 túi nylon dạng zip, viền xanh, bên trong có 05 viên nén màu vàng; 22 túi nylon dạng zip, viền xanh; 30 túi nylon, dạng zip, viền đỏ; 01 túi nylon dạng zip bên trong có chứa 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 lượng ít chất bột màu trắng; 01 túi nylon dạng zip, bên trong có 01 lượng ít chất bột màu trắng nên đã tiến hành niêm phong tang vật, bên ngoài có chữ ký của H theo đúng quy định pháp luật.

Qua điều tra, H khai nhận: Do có nhu cầu mua ma túy về bán để thu lợi nên ngày 05/11/2025, H đã liên hệ với một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) qua ứng dụng “Signal” hỏi mua 05 viên thuốc lắc (MDMA) và ma túy Ketamine với giá 1.500.000 đồng, người này đồng ý bán giá 01 viên thuốc lắc là 180.000 đồng, tổng cộng là 2.400.000 đồng và giao ở xã G, thành phố Đ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, người này gọi qua “Signal” và hẹn H ra đường Song hành tại xã G để nhận ma túy. Khi đến nơi, có 01 xe ô tô 7 chỗ (không rõ đặc điểm, nhãn hiệu) chạy đến, hé mở cửa xe rồi đưa cho H 01 hộp bên trong có 05 viên kẹo (MDMA) và 1 túi zip chứa chất màu trắng (Ketamine) và H đưa lại 2.400.000 đồng, lấy ma túy rồi đi về nhà.

Sau khi mua được ma túy, H phân chia thành 02 gói nhỏ để bán thu lợi. H đã bán cho Nguyễn Đức K 02 lần vào các ngày 06/11/2025 và 19/11/2025. Hình thức mua bán: K gọi điện cho H, chuyển khoản qua tài khoản 26250767 ngân hàng A1, tên TRAN HUY HOANG và đến nhà H để lấy trực tiếp. Số tiền H có được từ việc bán ma túy cho K là 3.000.000 đồng (K còn nợ 1.000.000 đồng mua ma túy ngày 06/11/2025 chưa trả).

Tại Bản kết luận giám định số 3437/KL- KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4379 gam loại Ketamine (thu giữ của K).

+ Mẫu viên nén màu vàng (M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2.3415 gam loại MDMA (thu giữ của H).

+ Mẫu chất bột màu trắng (M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng (thu giữ của H).

+ Mẫu chất bột màu trắng (M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng (thu giữ của H).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Huy H, Nguyễn Đức K đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 13/CT.VKS-KV4 ngày 11/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Huy H về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo **Nguyễn Đức K** về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Trần Huy H, Nguyễn Đức K**. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2025) xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức K** mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2025) xử phạt bị cáo **Trần Huy H** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Huy H, Nguyễn Đức K** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với phát biểu luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo mau chóng trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc

vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo

L khai của bị cáo Trần Huy H, Nguyễn Đức K tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định ... Từ đó, có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 23 giờ 35 phút ngày 19/11/2025, tại khu vực ấp Đ, xã G, thành phố Đ, Công an xã G bắt quả tang Nguyễn Đức K có hành vi tàng trữ 1,4379 gam ma túy loại Ketamine. Đây là số ma túy mà K đã mua của Trần Huy H nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, vào ngày 06/11/2025, Nguyễn Đức K đã mua của Trần Huy H 01 gói ma túy Ketamine với giá 2.000.000 đồng để sử dụng.

Qua điều tra xác định, ngày 05/11/2025, Trần Huy H đã mua 01 gói ma túy Ketamine của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.400.000 đồng, phân chia thành 02 gói nhỏ và đã bán cho Nguyễn Đức K 02 lần, thu về số tiền 3.000.000 đồng. Việc mua, bán diễn ra tại nơi ở của Trần Huy H.

Tại phiên tòa, K khai nhận mua ma túy của H về để sử dụng và H cũng thừa nhận việc mua ma túy của người khác về bán lại cho H được 2 lần.

Do vậy, hành vi nêu trên của Trần Huy H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

... ”

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025):

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, C, M, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

Vì vậy, Cáo trạng số 13/CT.VKS-KV4 ngày 11/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Huy H, Nguyễn Đức K là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo

X tính chất của vụ án nhận thấy, tình hình tội phạm ma túy trong xã hội nói chung và trên địa bàn xã G, xã T nói riêng luôn có chiều hướng phức tạp, với tính chất phạm tội ngày càng nghiêm trọng và tinh vi, đã trở thành nỗi lo của nhiều gia đình, gây nhức nhối cho xã hội. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, cũng biết rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo cải tạo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền ...”. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án

- 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 3437/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của HYPERLINK \l "link"\o "Phòng kỹ thuật hình sự" **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ** (nay là **Công an thành phố Đ**), không được phép sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1538, màu đen.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 01 cân tiểu ly màu bạc; 22 túi nylon dạng zip, kích thước 03x04cm, viền xanh; 30 túi nylon dạng zip, kích thước 02x02cm, viền đỏ liên quan đến vụ án.

- Số tiền 3.000.000 đồng mà **Trần Huy H** có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Đức K** liên quan đến vụ án cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- 01 xe mô tô Honda, **Future F1**, màu trắng đen, biển số 60AH-126.25. Qua xác minh, chiếc xe trên do **Đặng Như Q**, sinh năm 2002 đứng tên chủ sở hữu. **Q** giao xe cho **K** để đưa đón **Q** đi làm hằng ngày và không biết **K** lấy xe để đi mua ma túy và cất giấu trên xe. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho **Đặng Như Q**. (Theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/3/2026) là phù hợp nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội của **Trần Huy H**. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị cáo **H**. (Theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/3/2026) là phù hợp nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho **H**, hiện nay chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Đ** sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với **Đặng Như Q**, **Q** không biết việc **K** chở đến nhà **H** để mua ma túy và cất giấu ma túy trên xe mô tô của mình nên không có cơ sở xử lý.

Đối với **Nguyễn Thị Thu T1**, **T1** sống cùng **H** nhưng không biết việc **H** mua ma túy về bán lại cho **K**. Khi test nhanh ma túy thì **T1** âm tính nên không có cơ sở xử lý **T1**.

[7] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Nai: Tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, có phần phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025);

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Huy H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Trần Huy H** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025);

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đức K** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức K** 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 3437/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ** (Nay là Phòng kỹ thuật hình sự **Công an thành phố Đ**) có khối lượng còn lại là 3,6133 gam.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1538, màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555; 01 cân tiểu ly màu bạc; 22 túi nylon dạng zip, kích thước 03x04cm, viền xanh; 30 túi nylon dạng zip, kích thước 02x02cm, viền đỏ liên quan đến vụ án.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/03/2026 giữa Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 - Đồng Nai và Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an thành phố Đ**).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.000.000 đồng mà **Trần Huy H** thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho **Nguyễn Đức K**. (Theo giấy nộp tiền ngày 13/03/2026 tại **Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh Đ**)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Huy H, Nguyễn Đức K** mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 4 - Đồng Nai;
- Công an TP.Đồng Nai (Phòng hồ sơ);
- Phòng THADS khu vực 4 - Đồng Nai;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Thị Tuyết Hạnh